

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/ HNGĐ-ST
Ngày: 10 tháng 8 năm 2021
“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
chung, chia tài sản chung khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Anh Lê Văn Đỉnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Mỹ
2. Bà Nguyễn Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Anh Vương Tân Lập - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:
Anh Lê Đình Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm tranh chấp vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 96/2020/TLST-DS ngày 07-10-2020 về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con chung, chia tài sản chung khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 22 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị Lan A; địa chỉ: Làng D, xã T, huyện G, tỉnh Gia Lai.
Có mặt.

- Bị đơn: Anh Phạm Văn Đ; địa chỉ: Thôn M, xã Ia Tô, huyện G, tỉnh Gia Lai.
Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nguyên đơn Võ Thị Lan Anh trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Võ Thị Lan A và anh Phạm Văn Đ tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 10-01-2019 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Gia Lai. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn dẫn đến cãi nhau nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh Đ có hành vi bạo lực gia đình dẫn đến hôn nhân không có hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2020 đến nay, đã được gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ nên chị Võ Thị Lan A yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Phạm Văn Đ.

- Về con chung: Chị Võ Thị Lan A và anh Phạm Văn Đ có 01 con chung là cháu Phạm Đăng K, sinh ngày 29-11-2019. Vợ chồng ly thân, chị Võ Thị Lan A đang

trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Đăng K. Chị Võ Thị Lan A yêu cầu được giao cháu Phạm Đăng K cho chị tiếp tục chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi và yêu cầu anh Phạm Văn Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mức 2.000.000 đồng/tháng. Hiện nay chị Võ Thị Lan A buôn bán tạp hóa và thuốc tây tại cửa hàng riêng, có thu nhập ổn định hàng tháng khoảng 10.000.000 đồng, có đủ khả năng kinh tế để chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

- Về chia tài sản chung: Chị Võ Thị Lan A công nhận số tiền 150.000.000 đồng theo yêu cầu phản tố của anh Phạm Văn Đ là tài sản chung của vợ chồng. Tuy nhiên số tiền này ngày 24-9-2020 chị đã rút hết từ Ngân hàng và sử dụng chi tiêu trong cuộc sống gia đình, đến nay không còn nên không đồng ý phân chia và trả lại 75.000.000 đồng theo yêu cầu phản tố của anh Đ.

2. Bị đơn là anh Phạm Văn Đ trình bày:

- Về hôn nhân: Anh Phạm Văn Đ và chị Võ Thị Lan A tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 10-01-2019 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Gia Lai như chị Lan A trình bày là đúng. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng cũng có xảy ra một số mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nhưng không lớn, chủ yếu là do chị Lan A luôn muốn làm mọi thứ theo ý mình, không chịu lắng nghe và sửa đổi, anh Đ cũng vài lần có nóng nảy bạt tai chị Lan A chứ không đánh đập gì, anh Đ vẫn luôn quan tâm đến vợ, con và có nguyện vọng được đoàn tụ gia đình cùng nhau chăm sóc, giáo dục con, không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lan A.

- Về con chung: Anh Phạm Văn Đ và chị Võ Thị Lan A có 01 con chung là cháu Phạm Đăng K, sinh ngày 29-11-2019. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh Đ yêu cầu được nuôi cháu Phạm Đăng K và không yêu cầu chị Lan A cấp dưỡng nuôi con. Trong trường hợp Tòa án giải quyết cho chị Lan A được quyền nuôi con thì anh Đ đồng ý cấp dưỡng nuôi con mức 2.000.000 đồng/tháng. Hiện nay anh Đ đang làm nhân viên tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Gia Lai, thu nhập hàng tháng khoảng 19.000.000 đồng, bảo đảm khả năng nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản chung: Anh Phạm Văn Đ và chị Võ Thị Lan A có tài sản chung là số tiền 150.000.000 đồng để trong tài khoản Ngân hàng. Nguồn gốc của số tiền này là do cha mẹ anh Đ cho 100.000.000 đồng để vợ chồng mua nhà và 50.000.000 đồng là tiền anh Đ làm việc tiết kiệm được. Sau khi vợ chồng có mâu thuẫn cãi nhau trong ngày 13-9-2020 thì ngày hôm sau là ngày 14-9-2020 chị Lan A đã rút toàn bộ số tiền này và làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Anh Đ không sử dụng gì số tiền chung của vợ chồng vì khi chị Lan A rút tiền ra từ tài khoản thì vợ chồng đã mâu thuẫn, không còn chung sống với nhau. Do vậy, anh Đ yêu cầu Tòa án giải quyết chia cho chị Lan A được nhận số tiền 75.000.000 đồng và chia cho anh Đ nhận số tiền 75.000.000 đồng để anh Đ trả lại cho cha mẹ, số tiền này chị Võ Thị Lan A phải trả cho anh Đ.

3. Dương sự đã giao nộp và Tòa án thu thập các tài liệu, chứng cứ: Sổ hộ khẩu Hoàng Thị L; Chứng minh nhân dân Võ Thị Lan A; Trích lục khai sinh cháu Phạm

Đăng Ki; Giấy chứng nhận kết hôn; Bản tự khai ngày 11-11-2020, ngày 07-01-2021 và ngày 12-01-2021 chị Võ Thị Lan A; Bản tự khai ngày 11-11-2020, Đơn yêu cầu phản tố ngày 07-12-2020 và Chứng minh nhân dân anh Phạm Văn Đ; Thẻ tiết kiệm có kỳ hạn có số CA 09149672 do Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam phát hành; Biên bản xác minh ngày 05-5-2021 của Tòa án.

4. Phát biểu ý kiến, đại diện Viện kiểm sát khẳng định trong quá trình giải quyết vụ án những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật; Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử cũng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng kể từ khi bắt đầu phiên tòa cho đến trước khi nghị án; Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và yêu cầu phản tố của bị đơn. Về hôn nhân, cho ly hôn giữa chị Võ Thị Lan A và anh Phạm Văn Đ; Về con chung, giao con chung là cháu Phạm Đăng K, sinh ngày 29-11-2019 cho chị Võ Thị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi và buộc anh Phạm Văn Đ phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 2.000.000 đồng; Về chia tài sản chung: Chia cho chị Võ Thị Lan A nhận số tiền là 75.000.000 đồng và chia cho anh Phạm Văn Đ nhận số tiền 75.000.000 đồng, số tiền này chị Võ Thị Lan A phải trả cho anh Phạm Văn Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu phản tố của bị đơn phù hợp với quy định của pháp luật, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết. Trong quá trình giải quyết vụ án những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Chị Võ Thị Lan A và anh Phạm Văn Đ có đăng ký kết hôn vào ngày 10-01-2019 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Gia Lai. Chị Lan A và anh Đ kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp. Hội đồng xét xử thấy rằng, trong quá trình chung sống chị Lan A và anh Đ thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn dẫn đến cãi nhau nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh Đ cũng có hành vi bạo lực gia đình dẫn đến hôn nhân không có hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân từ ngày 14-9-2020 đến nay, đã được gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không thành, anh Đ có nguyện vọng được đoàn tụ nhưng chị Lan A vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn. Như vậy, thấy rằng mâu thuẫn chồng giữa chị Lan A và anh Đ đã quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lan A.

[3] Về con chung: Chị Võ Thị Lan A và anh Phạm Văn Đ có 01 con chung là cháu Phạm Đăng K, sinh ngày 29-11-2019. Vợ chồng ly thân, chị Lan A đang trực tiếp nuôi dưỡng con. Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị Lan A và anh Đ thì thấy rằng cả chị Lan A và anh Đ đều có việc làm và thu nhập ổn định, có đủ khả năng về kinh tế để chăm sóc và giáo dục con. Tuy nhiên, hiện con đang sống ổn định cùng chị Lan A và còn là trẻ em dưới 36 tháng tuổi

nên giao chi chị Lan A tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung, chị Lan A và anh Đ thống nhất anh Đ cấp dưỡng nuôi con mức 2.000.000 đồng/tháng là phù hợp nên công nhận.

[4] Về chia tài sản chung: Chị Võ Thị Lan A và anh Phạm Văn Đ đều công nhận vợ chồng có tài sản chung là số tiền 150.000.000 đồng để trong tài khoản Ngân hàng. Nguồn gốc của số tiền này là do cha mẹ anh Đ cho 100.000.000 đồng để vợ chồng mua nhà và 50.000.000 đồng là tiền vợ chồng tiết kiệm được. Sau khi vợ chồng có mâu thuẫn cãi nhau trong ngày 13-9-2020 thì ngày 14-9-2020 chị Lan A đã rút toàn bộ số tiền này và làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Anh Đ không sử dụng gì số tiền chung của vợ chồng vì khi chị Lan A rút tiền ra từ tài khoản ra để sử dụng thì vợ chồng không còn chung sống với nhau. Do vậy, anh Đ yêu cầu Tòa án giải quyết chia cho chị Lan A được nhận số tiền 75.000.000 đồng và chia cho anh Đ nhận số tiền 75.000.000 đồng, số tiền này chị Võ Thị Lan A phải trả cho anh Đ là phù hợp.

[5] Về án phí: Chị Võ Thị Lan A là người khởi kiện yêu cầu ly hôn nên phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, anh Phạm Văn Đ là người có nghĩa vụ cấp dưỡng nên phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng, chị Lan A và anh Đ mỗi người phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương đương với phần tài sản chung được chia là 3.750.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 8, Điều 9, Điều 33, Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 213, Điều 219 của Bộ luật Dân sự

- Áp dụng các Điều 144, Điều 147, Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Võ Thị Lan A và anh Phạm Văn Đ

2. Về con chung: Giao con chung của chị Võ Thị Lan A và anh Phạm Văn Đ là cháu Phạm Đăng K, sinh ngày 29-11-2019 cho chị Võ Thị Lan A tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

Buộc anh Phạm Văn Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Đăng K sinh ngày 29-11-2019 với mức 2.000.000 đồng (hai triệu đồng)/tháng, thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng kể từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Chị Võ Thị Lan A là người được nhận tiền cấp dưỡng hàng tháng để chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phạm Đăng K.

Quyết định về việc cấp dưỡng nuôi con được thi hành ngay mặc dù Bản án có thể bị kháng cáo, kháng nghị.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

3. Về chia tài sản chung: Chia cho chị Võ Thị Lan A và anh Phạm Văn Đ mỗi người được sở hữu tài sản chung là số tiền 75.000.000 đồng (bảy mươi lăm triệu đồng). Buộc chị Võ Thị Lan A phải trả lại cho anh Phạm Văn Đ số tiền 75.000.000 đồng (bảy mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán với mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí: Buộc chị Võ Thị Lan A phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm về việc chia tài sản chung là 3.750.000 đồng (ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0006149 ngày 05-10-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Gia Lai. Chị Võ Thị Lan A còn phải nộp 3.750.000 đồng (ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí; Buộc anh Phạm Văn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm về việc chia tài sản chung là 3.750.000 đồng (ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0011786 ngày 16-12-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Gia Lai. Anh Phạm Văn Đ còn phải nộp 1.550.000 đồng (một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo Bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện G;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Chi cục THADS huyện G;
- UBND xã Ia T;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Lê Văn Đính

